

Stt	Công cụ, dụng cụ	Số lượng
50	Máy in	01
51	Bình ắc quy	01
52	Phần mềm quản lý (Speedmaint, Fast work)	07
53	Dây thít 150mm bó 500 sợi	02
54	Dây thít 300mm bó 200 sợi	02
55	Băng dính điện Nano 5MIL 3/4"X20y	10
56	Lưỡi cưa sắt Stanley 20-176	10
57	Silicon trong Appolo A 200	01
58	Silicon trắng Appolo A 500	01
59	Sổ A3	02
60	Sổ A5	05
61	Giấy in A4	01
62	Trình ký	02
63	Dao rọc giấy lớn TQ L803 KN-C02	01
64	Bút xóa kéo Plus mini (42-331 WH-505)	01
65	Bút bi	20
66	Bút lông	02
67	Kệ rô 03 ngăn (DT3011) KR-D03	01
68	Bút chì bấm Pentel 0,5mm AX105 PC-P02	01
69	Ủng	01
70	Áo mưa	01
71	Dù	01
72	Giày	05
73	Nón bảo hộ	07
74	Găng tay	10

5. Nội dung chủ yếu của từng hệ thống

TT	Nội dung	ĐVT	SL	Model	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Thông số chính	Thời gian đưa vào sử dụng	Khu vực đặt thiết bị	Nội dung hoạt động của hệ thống
1	Hệ thống điện									
	Trạm biến áp 2500 kva	Cái	1	BAK	THIBIDI	2016	2500 KVA	2017	Tầng 1 khu vực trạm điện công bảo vệ số 2	Chuyển điện từ cấp điện trung thế xuống hạ thế
	Trạm biến áp 400 kva	Cái	1	BAK	THIBIDI	2004	400 KVA	2005		
	Trạm biến áp 250 kva	Cái	1	BAK	THIBIDI	2004	250 KVA	2005		
	Đồng hồ điện	Cái	4	ME-41mG	EVN	2004	3 pha CT: 40/5A	2005	Tầng 1 khu vực trạm điện chính	Đọc chỉ số điện tiêu thụ tòa nhà
	Tủ cung cấp điện tổng (MSB) 2500A	Tủ	1	TGE	Trường Giang Electric	2016	2500 A	2017	Tầng bán hầm khu 47	Cung cấp nguồn điện tổng tòa nhà
	Tủ cung cấp điện tổng (MSB) 600A	Tủ	1	TGE	Trường Giang Electric	2004	600 A	2005	Tầng 1 phòng kỹ thuật khu 6	
	Tủ điện phân phối tầng (DB)	Tủ	26	TGE	Trường Giang Electric	2004	100A	2005	Tủ được đặt tại các phòng kỹ thuật khu vực các tầng	Cung cấp nguồn điện cho từng tầng của tòa nhà
	Tủ điện phân phối từng phòng và khu vực, ổ cắm (DB)	Tủ	45	TGE	Trường Giang Electric	2004	32 A	2005	Tại các vị trí phòng khoa từng tầng	khu vực thiết kế
	Tủ điện chuyển đổi nguồn tự động (Tủ ATS)	Tủ	3	ATYSC20	SOCOMEK	2004	2500 A	2005	Tầng 1 khu vực trạm điện công bảo vệ số 2	Chuyển đổi nguồn điện giữa điện lưới và máy phát điện
	Bộ lưu điện UPS 250kva	Bộ	1	EVO HF 250 KVA	SIEL	2016	250 KVA	2017	Tầng bán hầm khu 47	Đảm bảo nguồn

TT	Nội dung	ĐVT	SL	Model	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Thông số chính	Thời gian đưa vào sử dụng	Khu vực đặt thiết bị	Nội dung hoạt động của hệ thống
	Bộ lưu điện UPS 100kva	Bộ	1	EVO HF 100 KVA	SIEL	2016	100 KVA	2017		điện liên tục và ổn định cho hệ thống
	Bộ lưu điện UPS 60kva	Bộ	1	EVO HF 60 KVA	SIEL	2016	60 KVA	2017		
2	Hệ thống điều hoà không khí									
	Dàn nóng VRV	Bộ	21	RXQ14TY1	Daikin	2016	R410a	2017	Đặt tại vị trí các tầng trong tòa nhà theo thiết kế: phòng/khoa, khu vực công cộng, phòng mổ..	Cung cấp lạnh cho toàn bộ khu vực trong bệnh viện
	Dàn lạnh VRV loại FCU	Cái	30	RXQ14TY1	Daikin	2016	R410a	2017		
	Dàn lạnh VRV loại Cassette âm trần	Cái	54	RXQ14TY1	Daikin	2016	R410a	2017		
	Dàn nóng chiller giải nhiệt bằng nước	Bộ	2	30HXY100A	Carrier	2004	R134A	2005		
	Dàn lạnh chiller loại FCU	Cái	15	FXMQ63PVE	Carrier	2004	R410a	2005		
	Dàn lạnh chiller loại Cassette âm trần	Cái	12	FXMQ63PVE	Daikin	2004	R410a	2005		
	Máy lạnh treo tường	Máy	24	FTNE35MV1V9	Daikin	2016	R410a	2017		
3	Hệ thống chống sét									
	Chống set lan truyền	Hệ	2	3PPMSG175KA-NE	Schneider	2004	175 ka	2005	Các hộp box kết nối bãi tiếp địa xung quanh toà nhà	Đảm bảo toà nhà không bị ảnh hưởng khi trời mưa to gây sấm sét
	Cọc tiếp địa chống sét điện nặng	Cọc	4	3PPMSG175KA-NE	Schneider	2004	175 ka	2005		
	Cọc tiếp địa chống sét điện nhẹ	Cọc	1	3PPMSG175KA-NE	Schneider	2004	175 ka	2005		

TT	Nội dung	ĐVT	SL	Model	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Thông số chính	Thời gian đưa vào sử dụng	Khu vực đặt thiết bị	Nội dung hoạt động của hệ thống
4	Hệ thống cấp thoát nước									
	Đồng hồ nước thủy cục	Cái	2	ARAD	Sensun	2004	DN 50	2005	Bơm lắp đặt tại tầng hầm khu 47 và tầng 1 khu 6	Vận chuyển cung cấp nước sinh hoạt cho bệnh viện
	Bơm nước	Bơm	6	3D 32 -200/7.5	EBARA	2004	10 HP	2005		
	Tủ điều khiển và cung cấp điện	Tủ	2	TGE	Trường Giang Electric	2004	40 A	2005		
	Bồn chứa nước	Bồn.	6	ĐT 5000 LN	Đại Thành	2004	5000l	2005		
	Hệ thống nước RO	Hệ	1	LCP 50-125/1.5	EBARA	2016	2 HP	2017		
5	Hệ thống xử lý nước thải									
	Tủ cung cấp điện và điều khiển nước thải	Cái	1	TGE	Trường Giang Electric	2004		2005	Tầng 1 phòng xử lý nước thải	Xử lý nước thải cho toàn bệnh viện đạt tiêu chuẩn đầu ra
	Máy thổi khí	Cái	2	RSR-100	Tsurumi	2004	0.78 L	2005		
	Bơm định lượng hóa chất Javen	Bơm	1	BL10		2004	10 L/h	2005		
	Bơm định lượng hóa chất NAOH	Bơm	1	BL10		2004	10 L/h	2005		
	Máy thổi khí cho màng MBR	Cái	2	90L-4	Elektrim	2004	1.5 kw	2005		
6	Hệ thống phòng cháy chữa cháy									
	Tủ báo cháy trung tâm	Tủ	2	CM-P1	ChungMei	2004		2005	Tủ báo cháy trung tâm đặt tại chốt bảo vệ số 2 & 3. Hệ thống bơm chữa cháy đặt tại tầng hầm và tầng 1	Đảm bảo an toàn trong công tác PCCC khi có sự cố hỏa hoạn xảy ra
	Đầu báo cháy loại báo khói theo zone	Cái	225	CM-WT32L	ChungMei	2004		2005		
	Đầu báo cháy loại báo nhiệt theo zone	Cái	200	CM-WT32L	ChungMei	2004		2005		